

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

● TRẦN ĐỨC THUẬN

TÓM TẮT:

Tài chính toàn diện (TCTD) có vị trí, vai trò quan trọng đối với sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Không chỉ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, TCTD còn giúp các quốc gia giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội như: xóa đói giảm nghèo, phân phối các phúc lợi xã hội, cải thiện công bằng và bình đẳng trong xã hội,... Nhận thức rõ vấn đề trên, Việt Nam đã chủ động xây dựng và triển khai thực hiện khá hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; nhằm bắt kịp xu thế của thế giới và bảo đảm cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung nghiên cứu làm rõ 2 vấn đề cơ bản: 1) Các nhân tố ảnh hưởng đến TCTD ở Việt Nam; 2) Đề xuất một số giải pháp phát triển TCTD ở Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: tài chính toàn diện, thị trường tài chính, phát triển bền vững, tài chính.

1. Đặt vấn đề

Xây dựng và hoàn thiện nền tài chính quốc gia là một trong những giải pháp quan trọng nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm thực chất, hiệu quả; thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô ở Việt Nam hiện nay. Nghiên cứu về TCTD, chỉ rõ những nhân tố ảnh hưởng đến TCTD, từ đó đề xuất hệ giải pháp đồng bộ nhằm phát triển TCTD ở Việt Nam trong tình hình hiện nay là cần thiết.

2. Lý thuyết về tài chính toàn diện

Khái niệm TCTD đã xuất hiện từ những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX với nghĩa là quá

trình một số nhóm xã hội và cá nhân nhất định được tiếp cận với hệ thống tài chính chính thức. Đặc biệt, sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007 - 2008, các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã nêu bật tầm quan trọng của TCTD. Hiện nay, có nhiều quan niệm khác nhau về TCTD. Sarma, M., & Pais, J. nhìn nhận TCTD như một quá trình đảm bảo sự dễ dàng tiếp cận, tính khả dụng và sử dụng của hệ thống tài chính chính thức cho tất cả các thành viên của nền kinh tế [4]. Ở một góc độ khác Islam, E., & Mamun, S. quan niệm TCTD là khả năng tiếp cận dịch vụ và sản phẩm tài chính phù hợp [3]. Nhóm nghiên cứu của Demirgüç-Kunt, A., Klapper, L. F., Singer, D., & Van

Oudheusden, P. lại cho rằng, TCTD là việc cung cấp các dịch vụ tài chính phù hợp và thuận tiện cho mọi thành viên xã hội với mức chi phí hợp lý, thông qua những cách thức thuận tiện, phù hợp với tiêu chuẩn/điều kiện của khách hàng [1]. Ở góc độ toàn diện và đa chiều hơn, Liên minh Tài chính Toàn diện (AFI) quan niệm TCTD là việc cung cấp cho người sử dụng các dịch vụ tài chính sẵn có với mức chi phí hợp lý; làm cho khách hàng sử dụng các dịch vụ tài chính một cách thường xuyên; đưa ra những dịch vụ tài chính được thiết kế phù hợp với nhu cầu của người sử dụng [2].

Tại Việt Nam, Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025 định hướng 2030 xác định: “TCTD là việc mọi người dân và doanh nghiệp được tiếp cận và sử dụng các sản phẩm dịch vụ tài chính một cách thuận tiện, phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, được cung cấp một cách có trách nhiệm và bền vững, trong đó chú trọng đến nhóm người nghèo, người thu nhập thấp, người yếu thế, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ” [5].

Tóm lại, dù cách tiếp cận và diễn đạt khác nhau, nhưng các quan niệm đều thống nhất khẳng định: TCTD có tính chất đa chiều, hướng đến mục tiêu mở rộng khả năng tiếp cận cho các tầng lớp dân cư, đặc biệt là tầng lớp có thu nhập thấp những dịch vụ tài chính có chất lượng một cách thuận tiện nhất. Triển khai TCTD giúp cho mọi người dân có quyền truy cập, sử dụng hiệu quả các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp với nhu cầu, nhanh chóng với chi phí thấp nhất. TCTD được đo lường dựa trên 3 khía cạnh: mức độ bao phủ của các tổ chức tín dụng; mức độ sử dụng các sản phẩm và dịch vụ tài chính và chất lượng sản phẩm dịch vụ tài chính.

3. Các nhân tố ảnh hưởng đến TCTD ở Việt Nam

Một là, hệ thống pháp luật tài chính. Đây là bộ phận pháp luật rất quan trọng điều chỉnh các quan hệ kinh tế thuộc về lĩnh vực tài chính, ảnh hưởng toàn diện đến sự hình thành, phát triển của TCTD

ở Việt Nam hiện nay. Sự ảnh hưởng của pháp luật tài chính đến TCTD xuất phát từ những lý do cơ bản sau:

1) Hoạt động TCTD trước hết và chủ yếu là một loại hoạt động Nhà nước, mang tính chất công quyền, do vậy nó phải được thể chế hóa về mặt pháp luật. Xã hội càng văn minh, Nhà nước càng tiến bộ thì việc pháp luật hóa và công khai hóa các hoạt động của nhà nước, đặc biệt là các hoạt động thu - chi tài chính càng trở nên cần thiết.

2) Không chỉ có Nhà nước tiến hành và tham gia vào các quan hệ TCTD, mà còn gồm nhiều chủ thể kinh tế, xã hội khác. Để điều chỉnh các quan hệ này, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các chủ thể tham gia, Nhà nước phải thể chế hóa và sử dụng các công cụ pháp luật.

3) Ảnh hưởng của pháp luật đến TCTD còn xuất phát từ tính chất và vai trò của hoạt động này. TCTD tham gia phân phối và phân phối lại, gắn liền với quá trình hình thành, chuyển giao hay sử dụng các nguồn vốn tiền tệ bảo đảm về mặt vật chất cho các hoạt động kinh tế - xã hội. Do vậy, chúng cần được tiến hành trong khuôn khổ pháp luật, nhằm bảo đảm tính kế hoạch, tính công khai và mối quan hệ gắn bó, phụ thuộc và chi phối lẫn nhau giữa hoạt động TCTD với các hoạt động kinh tế - xã hội khác.

Hai là, tăng trưởng kinh tế. Tăng trưởng kinh tế là sự mở rộng quy mô về lượng kết quả đầu ra của nền kinh tế, là sự gia tăng về mặt tổng sản phẩm quốc dân (GNP) và tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trong một thời kỳ nhất định. TCTD và tăng trưởng kinh tế có mối quan hệ biện chứng, ràng buộc, hỗ trợ nhau cùng phát triển phát triển. Tăng trưởng kinh tế là điều kiện thúc đẩy thị trường tài chính tăng trưởng và phát triển, dịch vụ tài chính được phổ biến rộng rãi, các công ty và hộ gia đình nhận thấy lợi ích từ việc sử dụng các dịch vụ tài chính mà họ bắt đầu tiếp cận nhiều hơn. Thời gian tới, Việt Nam thực hiện định hướng chiến lược về “đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, chuyển mạnh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên cơ sở tăng năng suất, tiến bộ khoa

học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhân lực chất lượng cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”. Chính phủ sẽ tiếp tục mở rộng các dịch vụ tài chính cho các đối tượng trong xã hội. Bên cạnh đó, chi tiêu của Chính phủ sẽ được sử dụng để đầu tư thêm công nghệ tài chính, xóa đói giảm nghèo,... Đây là những điều kiện vĩ mô thuận lợi cho TCTD ở Việt Nam phát triển mạnh mẽ.

Ba là, nhận thức của người dân về TCTD. Theo các tiêu chí phát triển TCTD, nhận thức của người dân - các chủ thể tham gia TCTD là nhân tố ảnh hưởng lớn, có ý nghĩa quyết định đến hoạt động này. TCTD chỉ có thể phát triển khi đại bộ phận người dân có nhận thức đúng đắn và có niềm tin vào hoạt động này. Nhận thức đó được thể hiện ở việc lựa chọn, quyết định sử dụng các sản phẩm vay vốn (hình thức, thời hạn, thủ tục vay vốn,...); sản phẩm thanh toán (thẻ ngân hàng, internet banking, mobile banking). Đồng thời, thể hiện ở sự hiểu biết về các quy định khi gửi tiết kiệm, các chính sách hoãn giãn nợ, cơ cấu lại thời hạn trả nợ miễn, giảm lãi, phí,... của ngân hàng nhà nước. TCTD sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức khi tỷ lệ người nghèo chưa được tiếp cận các nguồn tín dụng và dịch vụ tài chính chính thức còn cao, sự bất bình đẳng về giới, sự chênh lệch giàu nghèo và sự khác biệt trong phát triển giữa các vùng miền về mức độ nhận thức và phổ cập giáo dục tài chính của người dân, về văn hóa và thói quen sử dụng dịch vụ tài chính chính thức,... Thực tiễn tại nhiều quốc gia trên thế giới cho thấy, không phải các dịch vụ và sản phẩm TCTD không được cung cấp mà do người dân chưa có sự hiểu biết sâu rộng về vấn đề này. Việc thiếu kiến thức về các dịch vụ và sản phẩm tài chính đang là trở ngại lớn trong việc phát triển TCTD.

Bốn là, ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính. Dưới tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 công nghệ trong lĩnh vực tài chính (Fintech) đã và đang mang tới những sự đổi mới, sáng tạo làm thay đổi bộ mặt của hệ thống tài chính truyền

thống. Công nghệ tài chính giúp các ngân hàng, tổ chức tài chính, công ty chứng khoán, bảo hiểm,... có thể giải quyết tính thiếu hiệu quả của các sản phẩm, dịch vụ tài chính truyền thống vốn bị giới hạn về thời gian, không gian cũng như quy trình, thủ tục giao dịch phức tạp,... Bên cạnh đó, công nghệ này đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phổ cập TCTD thông qua tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ TCTD tới một bộ phận lớn người dân chưa có tài khoản ngân hàng hoặc khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ tài chính - ngân hàng truyền thống. Đồng thời, với sự hỗ trợ của công nghệ, việc Chính phủ “số hóa”, các doanh nghiệp “số hóa” và ngân hàng “số hóa” sẽ tạo điều kiện cho người dân Việt Nam quen dần với việc thanh toán không dùng tiền mặt và chấp nhận sử dụng các dịch vụ thanh toán điện tử tiện ích, dịch vụ thanh toán trên các thiết bị di động. Đây là tiền đề quan trọng để triển khai thực hiện tốt các mục tiêu của TCTD.

Năm là, hội nhập tài chính quốc tế. Hiện nay, hội nhập tài chính là một bộ phận không thể tách rời của hội nhập kinh tế quốc tế. Hoạt động này không chỉ là việc xóa bỏ quy định pháp lý hay quản lý hành chính đối với dịch chuyển dòng vốn quốc tế, mà còn đòi hỏi một thể chế giúp cho thị trường tài chính quốc tế được phát triển cạnh tranh và an toàn. Hội nhập tài chính quốc tế giúp cho các hàng rào thuế quan được gỡ bỏ mạnh mẽ và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn, mở rộng thị trường, thúc đẩy sản xuất, tăng năng suất, giảm chi phí và giá thành, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh; thúc đẩy tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển dịch cơ cấu sản xuất hàng hóa xuất khẩu, theo hướng tích cực; thúc đẩy sự di chuyển các dòng vốn và lao động nhằm đạt được tối đa lợi ích kinh tế; hình thành mối liên kết về kinh tế để giảm thiểu và ngăn ngừa các rủi ro về khủng hoảng. Bên cạnh đó, quá trình hội nhập tài chính quốc tế cũng tạo ra áp lực đối với các quốc gia tham gia, làm giảm nguồn thu ngân sách nhà nước, gia tăng các rào cản thương mại phi thuế quan, dẫn tới sự lệ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế.

4. Một số giải pháp cần thực hiện

Chiến lược phát triển TCTD Việt Nam đến năm 2030 xác định mục tiêu tổng quát là: “Mọi người dân và doanh nghiệp đều được tiếp cận và sử dụng an toàn, thuận tiện các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, do các tổ chức được cấp phép cung ứng một cách có trách nhiệm và bền vững” [5]. Để thực hiện mục tiêu đó, cần triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho người dân về TCTD. Đây là giải pháp quan trọng hàng đầu, bởi chỉ có nhận thức đúng mới thúc đẩy sự tự giác tham gia phát triển TCTD của các chủ thể trong nền kinh tế. Thực tiễn của nhiều quốc gia trên thế giới đã khẳng định nâng cao nhận thức về TCTD là một trong những giải pháp nhằm phát triển TCTD một cách bền vững nhất. Nâng cao nhận thức về TCTD giúp người dân tự tin tìm hiểu về các sản phẩm/dịch vụ tài chính phù hợp với nhu cầu; hiểu và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ trong các giao dịch tài chính; biết tự bảo vệ trước các hoạt động lừa đảo và chủ động tố giác đến cấp có thẩm quyền. Theo đó, cần triển khai đồng bộ các biện pháp truyền thông, giáo dục, đào tạo kiến thức về tài chính để giúp người dân nhận thức rõ về quyền lợi của mình, đồng thời nâng cao khả năng quản lý tài chính. Cần có những nghiên cứu, đưa các chương trình đào tạo kiến thức tài chính vào hệ thống giáo dục, hướng đến nhiều tầng lớp xã hội khác nhau. Các cơ quan truyền thông, tổ chức tài chính cần có sự phối hợp thực hiện các chiến dịch tuyên truyền nâng cao nhận thức cũng như kỹ năng tài chính của người dân. Nội dung hướng tới việc giúp người dân hiểu được vai trò, lợi ích của các sản phẩm TCTD trong việc cải thiện cuộc sống của các cá nhân, cũng như hộ gia đình, từ đó khuyến khích họ sử dụng nhiều hơn các sản phẩm, dịch vụ TCTD.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống pháp luật tài chính. Phát triển TCTD phải được thực hiện trên cơ sở hành lang pháp lý đầy đủ, toàn diện, bảo đảm điều chỉnh kịp thời quan hệ kinh tế của các

chủ thể tham gia. Trong giai đoạn hiện này, việc hoàn chỉnh hệ thống pháp luật phục vụ cho phát triển TCTD ở Việt Nam là vấn đề cấp bách, cần thiết. Cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện hệ thống luật theo hướng bao quát, mở rộng các nguồn thu phù hợp với thông lệ quốc tế về thuế như: Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật Thuế Thu nhập đặc biệt, Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp,... Rà soát, sửa đổi hệ thống pháp luật phù hợp với các Điều ước quốc tế, tập trung vào Luật Chứng khoán, Luật Kinh doanh bảo hiểm,... Chú trọng việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy việc phát triển các dịch vụ ngân hàng như tín dụng, thanh toán, hoạt động bảo lãnh, cung cấp dịch vụ tài chính,... nhất là ứng dụng khoa học công nghệ đại để tiến tới dịch vụ TCTD. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về giao dịch điện tử, chữ ký điện tử, hợp đồng điện tử, định danh và xác thực điện tử, cơ chế quản lý, giám sát đối với các công ty fintech,... đảm bảo an toàn, bảo mật cho người sử dụng trước xu hướng gia tăng của các loại tội phạm tài chính công nghệ cao.

Thứ ba, phát triển các dịch vụ tài chính. Phát triển các dịch vụ tài chính là nội dung trọng tâm của chiến lược phát triển TCTD. Hoạt động này vừa đáp ứng nhu cầu của thị trường, tăng mức độ bao phủ của dịch vụ tài chính trên toàn quốc, vừa góp phần thực hiện các mục tiêu TCTD. Trong bối cảnh hiện nay, việc phát triển các dịch vụ TCTD ở Việt Nam cần hướng tới phục vụ sản xuất kinh doanh nông nghiệp, nông thôn như: dịch vụ hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển các sản phẩm bảo hiểm trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; phát triển các sản phẩm cho vay tiêu dùng có mức lãi suất hợp lý, góp phần ngăn chặn “tín dụng đen”,... Đồng thời, đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh.

Thứ tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng tài chính. Trên cơ sở nền tảng hạ tầng sẵn có, cần tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ cho TCTD, tập trung vào hai lĩnh vực lớn là: Hoàn thiện hạ tầng thanh

toán và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Với hạ tầng thanh toán, hệ thống ngân hàng, tổ chức tài chính, các trung tâm thương mại, sàn thương mại điện tử, cơ sở kinh doanh, dịch vụ,... cần xây dựng hạ tầng mạng lưới các điểm chấp nhận thanh toán điện tử rộng khắp; Xây dựng hệ thống thanh toán hóa đơn điện tử tập trung và kết nối liên thông tới toàn bộ cơ quan thuế tại Trung ương cũng như địa phương. Về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cần có chính sách kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác; gắn mã số định danh công dân với tất cả tài khoản cá nhân để phục vụ công tác quản lý và xác thực thông tin khách hàng và người thụ hưởng khi cung ứng sản phẩm, dịch vụ. Tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và phát triển Chính phủ điện tử. Đồng thời, chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin tin dụng quốc gia thống nhất, đầy đủ, chất lượng cao trên nền tảng công nghệ hiện đại.

Thứ năm, tăng cường hội nhập quốc tế về tài chính. Đây là giải pháp quan trọng nhằm phát triển TCTD trong xu thế hội nhập quốc tế ngày

càng sâu, rộng của Việt Nam. Theo đó, việc hội nhập quốc tế về tài chính cần thực hiện tốt các mục tiêu: mở cửa thị trường tài chính một cách hiệu quả, phù hợp với cam kết quốc tế; chủ động tham gia thị trường tài chính quốc tế; hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách tài chính nhằm tăng cường thu hút và khai thác tối đa nguồn vốn nước ngoài phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong từng giai đoạn. Đồng thời, nâng cao năng lực, cải thiện công nghệ phục vụ hiệu quả các mục tiêu phát triển TCTD.

5. Kết luận

TCTD có ý nghĩa to lớn đối với kinh tế xã hội của đất nước, là tiền đề quan trọng cho công tác xóa đói giảm nghèo và tăng trưởng bền vững. Quá trình phát triển TCTD của Việt Nam chịu ảnh hưởng nhiều chiều từ các nhân tố khách quan và chủ quan. Nhận thức rõ những nhân tố đó, các chủ thể tham gia phát triển TCTD cần có những giải pháp đồng bộ nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của TCTD. Điều quan trọng là phải có được một hành lang pháp lý đồng hành với sự phát triển của công nghệ và bảo vệ người tiêu dùng trong quá trình phát triển TCTD ở Việt Nam ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Demirgüç-Kunt, A., Klapper, L. F., Singer, D., & Van Oudheusden, P. (2015). *The global finindex database 2014, Measuring financial inclusion around the world*. USA: World Bank Group.
2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Viện Chiến lược (2017). *Sơ lược về Tài chính toàn diện*, Bản tin và báo cáo chuyên đề.
3. Islam, E., & Mamun, S. (2011). *Financial inclusion: The role of Bangladesh Bank*. Research Department, Bangladesh Bank Head Office, Dhaka.
4. Sarma, M., & Pais, J. (2011). Financial inclusion and development. *Journal of international development*, 23(5), 613-628.
5. Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 149/QĐ-TTg, về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, ngày 22/1/2020.

Ngày nhận bài: 7/1/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 7/2/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 17/2/2022

Thông tin tác giả:

ThS. TRẦN ĐỨC THUẬN

Giảng viên Khoa Kế toán - Tài chính

Trường Đại học Hải Phòng

FACTORS AFFECTING THE FINANCIAL INCLUSION AND SOLUTIONS TO SUPPORT THE DEVELOPMENT OF FINANCIAL INCLUSION IN VIETNAM

● Master. **TRAN DUC THUAN**

Lecturer, Faculty of Accounting - Finance

Hai Phong University

ABSTRACT:

Financial inclusion plays an important position and role in the sustainable development of each country. Financial inclusion does not only promote the economic growth but also help countries effectively solve social problems such as hunger eradication, poverty reduction, distribution of social benefits, improvement of social equity and equality, etc. Vietnam has actively developed and implemented quite effectively the National Comprehensive Financial Strategy to 2025, with orientation to 2030 in order to keep up with the global trend and ensure the country's sustainable socio-economic development. This paper focuses on clarifying two basic issues: 1) Factors affecting the financial inclusion in Vietnam and 2) Some solutions to develop the financial inclusion in Vietnam in the coming time.

Keywords: financial inclusion, financial markets, sustainable development, finance.